TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/ HS-ST
Ngày : 28/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quang Nhanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Văn Thịnh

2. Bà: Dương Thị Oanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường UBND xã Phủ Lý, huyện Phú Lương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/HSST, ngày 27 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/01/1974; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm N, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 06/10; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); Con

bà: Nguyễn Thị T, SN 1933; gia đình có 10 anh chị em, bị can là con thứ bẩy; Vợ: Nguyễn Thị H, SN: 1980; Con: có 01 con, sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Thái H, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/8/1984 Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: xóm K, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ trước khi phạm tội: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đỗ Văn T (đã chết); Con bà: Đoàn Thị Đ, SN 1960; gia đình có 02 anh chị em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị Hồng Q, SN: 1984; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, thời gian 12 tháng, đến ngày 08/8/2017 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:* anh Dương Thế L – Sinh năm 1994, trú tại: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 28/6/2018, tại khu vực xóm V, xã Đ, huyện P, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang các đối tượng là Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trong túi áo ngực bên trái đang mặc trên người của Đ 01 túi ni lon màu trắng bên trong có 02 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine, được gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Thu giữ trong túi quần bò

bên phải của H đang mặc có 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng; Tạm giữ của Đ 01 xe mô tô BKS: 20E1-174.90.

Tại bản Kết luận giám định số 855/KL-PC54 ngày 06/7/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã kết luận: 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đ,H là chất ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,349 gam (01 gói khối lượng 0,190 gam và 01 gói khối lượng 0,159 gam).

Đ vàH khai bản thân nghiện ma túy; khoảng gần 8 giờ ngày 28/06/2018,H đến nhà Đ hỏi Đ có đi mua ma túy về sử dụng không để xin đi nhờ. Đ nói đang chuẩn bị đi và nhất trí choH đi cùng. Đ lấy xe mô tô BKS: 20E1-174.90 đèoH đi ra khu vực thị trấn Đu để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, H đưa cho Đ 100.000đ nhờ Đ mua ma túy hộ, Đ đồng ý cầm tiền cất vào túi quần đang mặc. Khi đi đến khu vực tiểu khu T, thị trấn Đ, H xuống xe đi mua dụng cụ sử dụng ma túy và hẹn Đ khi mua được ma túy thì quay lại đónH cùng về.H đến quầy thuốc tân dược mua được 01 xi lanh nhựa loại 03ml và 01 ống Novocain cất vào túi quần đang mặc rồi quay lại vị trí vừa xuống xe đợi Đ. Đ một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực C, Thị trấn Đ, huyện P, gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi (không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể), Đ hỏi mua 02 gói ma túy và đưa cho người này 200.000đ; người đàn ông đưa cho Đ 02 gói ma túy, Đ cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe quay lại đónH, đèoH về đến khu vực xóm V, xã Đ, huyện P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đã thu giữ tang vật như đã nêu trên. Đ xác định 02 gói ma túy mua được, nếu không bị bắt giữ, Đ sẽ sử dụng gói ma túy có trọng lượng 0,159g, còn gói ma túy có trọng lượng 0,190g là Đ mua hộH.

Chiếc xe mô tô BKS: 20E1 - 174.90 thuộc sở hữu chung của Đ và chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1980, trú tại xóm Na, xã P, huyện P; là vợ của Đ), xét thấy chị H không có lỗi trong việc Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, cơ quan tố tụng đã trả cho chị H quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 52/CT- VKSPL ngày 25/8/2018, Viện Kiểm sát nhân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù giam và bị cáo Đỗ Thái H từ 18 đến 24 tháng tù giam. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại vềHnh vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để xác định: Do cả hai bị cáo đều nghiện ma túy, hồi 08 giờ 15 phút ngày 28/6/2018, tại xóm V, xã Đ, huyện P, Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,349gam (trong đó Đ tàng trữ 0,349gam, H tàng trữ 0,190 gam) ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

a)……

c) Heroine ….có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam".

[3]Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ và các loại tội phạm khác, các bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tàng trữ để về sử dụng cho bản thân. Việc đưa các bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Các bị cáo tuy chưa có

tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào. Tuy nhiên các bị cáo thực hiệnHnh vi phạm tội với lỗi cố ý, thấy trước được sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật, nhưng vẫn cố tình vi phạm bất chấp hậu quả nên cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo cai nghiệm ma túy và phấn đấu cải tạo thành người lương thiện.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Đ khai mua của người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ, ở khu vực cầu Tràn, thị trấn Đu, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiếp tục điều tra xử lý sau.

[8] Vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 BLTT hình sự.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn Đ và Đỗ Thái H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018 và Bị cáo **Đỗ Thái H** 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thiHnh án.

2. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 bì niêm phong ký hiệu D1, D2 và H2 tình trạng vật chứng như (Biên bản giao nhận số 51 ngày 10/9/2018 giữa Công an và ThiHnh án dân sự huyện P).

3. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- Chi cục THADSHPL;
- Sở TP T. Thái nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã P;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Quang Nhanh